TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **T1 PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2022/QĐST-DS	*Ninh Kiều, ngày 25 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải T1 ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 374/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T1 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải T1, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Đôn Nữ Tuyết A**, sinh năm xxxx

  Địa chỉ: Số xxx đường X, phường xx, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

  Bà **Trang Hồ Phương T**, sinh năm xxxx

  Địa chỉ: Xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ.

  Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G (Văn bản ủy quyền ngày 13-4-2021).

  Địa chỉ liên hệ: Số xxx đường H, phường T3, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Lưu Ái T1**, sinh năm xxxx

  Bà **Phạm Thị Kim T2**, sinh năm xxxx

  Cùng địa chỉ: Số xxxx đường H1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

  Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc H2 (Văn bản ủy quyền ngày 10-5-2022).

  Địa chỉ: Số xxxx đường số xx, khu dân cư H3, phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Lưu Ái T1 và bà Phạm Thị Kim T2 thống nhất trả cho nguyên đơn bà Trang Hồ Phương T số tiền gốc và lãi tổng cộng là 570.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu đồng).

- Bị đơn ông Lưu Ái T1 và bà Phạm Thị Kim T2 thống nhất trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Đôn Nữ Tuyết A số tiền gốc và lãi tổng cộng là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

- Thời gian và cách trả: Thống nhất sẽ giải quyết tại cơ quan thi hành án.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn ông Lưu Ái T1 và bà Phạm Thị Kim T2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trang Hồ Phương T là 13.400.000 đồng và đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Đôn Nữ Tuyết A là 11.000.000 đồng. Tổng cộng án phí ông T1 và bà T2 phải chịu là 24.400.000 đồng nhưng do ông T1 và bà T2 có đơn xin giảm tiền án phí (có xác nhận hoàn cảnh kinh tế khó khăn) nên ông T1, bà T2 được giảm 50% mức án phí theo quy định. Do vậy, ông T1 và bà T2 phải nộp án phí là 12.200.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn bà Nguyễn Đôn Nữ Tuyết A được nhận lại 11.717.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001290 ngày 29-10-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, T1 phố Cần Thơ.

Nguyên đơn bà Trang Hồ Phương T được nhận lại 14.550.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001289 ngày 29-10-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, T1 phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Phượng